

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2020/HS-PT

Ngày: 23-6-2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- ***Thành phần Hội Đ xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Đào

*Các thẩm phán:*

Bà Trương Thị Lệ Thu

Ông Hồ Đức Quang

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Nữ Ngọc Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

- ***Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh:*** Bà Nguyễn Quỳnh Lê

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2020/HSPT ngày 20/4/2020.

Do ngày 03/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh có Q định kháng nghị số 14/QĐ-VKS-P7 đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm số 03/2020/HSST ngày 03-3-2020 của Tòa án nhân dân Hện K, tỉnh Hà Tĩnh do vi phạm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật.

Theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 79/2020/QĐXXPT-HS ngày 25/5/2020

***\* Bị cáo không kháng cáo:***

- Họ và tên: Lê Hữu Q, sinh ngày: 10/6/1943; trú quán: Xóm 2, xã H, Hện K, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

***\* Người bào chữa cho bị cáo Lê Hữu Q:*** Ông Võ Quốc Hoàng, Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

***\* Người bị hại:***

- Ông Phạm S, sinh năm: 1967, có mặt.

- Anh Phạm Văn K, sinh năm: 2000, vắng mặt.

Đều trú tại: Xóm 8, xã H, Hện K, tỉnh Hà Tĩnh.

***\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Em Nguyễn Gia H, sinh ngày 14/8/2003, địa chỉ: Xóm 2, xã H, Hện K, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

Người giám hộ cho em Nguyễn Gia H: Bà Trần Thị M (bà ngoại của Nguyễn Gia H), sinh năm: 1954; địa chỉ: Xóm 2, xã H, Hện K, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Em Nguyễn Xuân Đ; sinh ngày: 30/6/2004, địa chỉ: Xóm 1, xã H, Hện K, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Người giám hộ cho em Nguyễn Xuân Đ: Bà Võ Thị T (mẹ đẻ của em Đ), địa chỉ: Xóm 1, xã H, Hện K, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1965, bà Võ Thị T, sinh năm: 1972, đều trú tại: Xóm 1, xã H, Hện K, tỉnh Hà Tĩnh; (ông T vắng mặt, bà T có mặt)

*\* Người làm chứng:*

- Bà Trần Thị M, sinh năm: 1954, có mặt.

- Bà Lê Thị H, sinh năm: 1968, vắng mặt.

- Ông Lê D, sinh năm: 1960, vắng mặt.

Đều trú tại: Xóm 2, xã H, Hện K, tỉnh Hà Tĩnh;

- Bà Phan Thị T, sinh năm: 1969, địa chỉ: xóm 8, xã H, Hện K, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo Bản án hình sự sơ thẩm, bị cáo Lê Hữu Q bị Tòa án nhân dân Hện K xét xử về hành vi phạm tội như sau:

Vào chiều ngày 30/5/2019, ông Phạm S, sinh năm 1967 và vợ là bà Phan Thị T, sinh năm 1969 cùng con trai là Phạm Văn K, sinh năm 2000 trú tại xóm 08, xã H, Hện K, tỉnh Hà Tĩnh đến trang trại của mình ở xóm 2, xã H để cho gia súc, gia cầm ăn. Khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày khi ba người đang đứng ở khu vực đường 364 thuộc xóm 2, xã H thì Lê Hữu Q, sinh năm 1943 trú tại xóm 2, xã H mang theo 01 chiếc rựa mỏng dài 82 cm và vợ là bà Trần Thị M cùng cháu ngoại là Nguyễn Gia H, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2003 mang theo 01 gậy tre dài khoảng 80cm đi từ trong nhà ra. Do có mâu thuẫn từ trước trong việc tranh chấp đất đai giữa gia đình ông Phạm S và gia đình Lê Hữu Q nên hai bên đã có lời qua tiếng lại, thách thức nhau, ông S đã dùng điện thoại vừa quay lại diễn biến sự việc vừa dùng những lời lẽ thô tục chửi bới thách thức Q. Thấy vậy H dùng điện thoại gọi cho bạn là Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2004 trú tại xóm 01, xã H đến để đánh ông S và anh K. Đ Đ ý rồi đi xe mô tô Sirius, biển kiểm soát 38P1-099.75 đến. Lúc này Q đưa rựa mỏng cho Đ nhưng Đ không cầm mà chạy sang bãi cây keo đối diện nhặt 01 đoạn gậy keo dài khoảng 70cm quay lại để đánh nhau, khi ông S ngồi lên xe mô tô để đi về thì bị H dùng gậy tre đánh nhiều cái vào vùng gáy, lưng làm ông S ngã ra giữa đường, Q liền dùng rựa mỏng chém 02 nhát vào đầu ông S, còn Đ thì cầm gậy keo chạy lại đánh 01 cái vào sườn anh K, hai người giằng co nhau thì bị ngã xuống

mương. Thấy chồng mình bị chém nên bà Tin chạy lại giằng co chiếc rựa mỏng với Q, thấy vậy K liền buông Đ ra chạy lại can ngăn thì bị Q dùng rựa chém 01 nhát vào đầu, K quay lại giật được rựa rồi chạy đến vị trí ông S đang nằm. Sau đó Q cùng với H và Đ đi về nhà.

Hậu quả ông Phạm S bị thương được mọi người đưa đến bệnh viện Đa khoa H ện K cấp cứu, sau đó cHển xuống Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh điều trị từ ngày 31/5/2019 đến ngày 05/6/2019 thì ra viện. Kết quả giám định pháp y số 77/TCCT ngày 02/7/2019 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa Hà Tĩnh xác định thương tích của ông Phạm S, cụ thể là: Vùng thái dương đỉnh phải sọc vết thương kích thước 3,5cm x 0,3cm; vùng đỉnh chằm phải sọc vết thương kích thước 13cm x 0,4cm là: 03%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%. Thương tích do vật sắc tác động vào gây nên.

Anh Phạm Văn K bị thương được mọi người đưa đến bệnh viện Đa khoa Hện K cấp cứu, sau đó cHển xuống Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh điều trị từ ngày 31/5/2019 đến ngày 05/6/2019 thì ra viện. Kết quả giám định pháp y số 76/TgT ngày 02/7/2019 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa Hà Tĩnh xác định thương tích của anh Phạm Văn K cụ thể là: Vùng đỉnh chằm trái sọc vết thương kích thước 13cm x 0,4cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là : 03% . Thương tích do vật sắc tác động vào gây nên .

- Về trách nhiệm dân sự :

Bị hại Phạm S yêu cầu bồi thường 40.857.000đ gồm: Tiền thuốc và viện phí : 2.334.000đ; Chi phí ăn uống : 1.400.000đ; tiền mất thu nhập và tiền công người chăm sóc : 4.200.000đ ; Tiền giám định 1.423.000đ ; Tiền thuê xe chở đi bệnh viện : 1.000.000đ , tiền xe đi giám định : 500.000đ ; Tiền tổn hại sức khỏe và tinh thần : 30.000.000đ .

Bị hại Phạm Văn K yêu cầu bồi thường 35.600.000đ gồm: Tiền thuốc và viện phí : 2.077.000đ; Chi phí ăn uống : 1.400.000đ ; tiền mất thu nhập và tiền công người chăm sóc : 4.200.000đ; Tiền giám định 1.423.000đ; Tiền thuê xe chở đi bệnh viện : 1.000.000đ , tiền xe đi giám định : 500.000đ; Tiền tổn hại sức khỏe và tinh thần : 25.000.000đ. Bị cáo Lê Hữu Q chưa bồi thường được khoản nào.

Hành vi phạm tội trên của Lê Hữu Q đã bị Tòa án nhân dân Hện K căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, o khoản 1 Điều 51, 36, 48 BLHS; các Điều 46, 47, 48, 49, 56, 58, 59, 584, 585, 586, 587, 590, 357 Bộ luật Dân sự; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 107, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 21, điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 4 Điều 26 Nghị Q 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên bố:

1. Về tội danh: Tuyên bố Lê Hữu Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Lê Hữu Q 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Q định thi hành án và bản sao bản án. Giao

bị cáo Lê Hữu Q cho UBND xã H, Hện K, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

### 3. Về trách nhiệm dân sự:

+ Buộc bị cáo Lê Hữu Q, ông Nguyễn Xuân T cùng bà Võ Thị T phải liên đới bồi thường cho ông Phạm S số tiền 12.127.000đ, với kỳ phần bồi thường: Bị cáo Lê Hữu Q phải bồi thường 9.095.000đ; ông Nguyễn Xuân T, bà Võ Thị T phải bồi thường 3.032.000đ .

+ Buộc bị cáo Lê Hữu Q, ông Nguyễn Xuân T cùng bà Võ Thị T phải liên đới bồi thường cho anh Phạm Văn K số tiền 11.370.000đ, với kỳ phần bồi thường: Bị cáo Lê Hữu Q phải bồi thường 8.527.000đ ; ông Nguyễn Xuân T, bà Võ Thị T phải bồi thường 2.843.000đ.

Ngoài ra, án còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 03/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh có Q định kháng nghị số 14/QĐ-VKS-P7 cho rằng cấp sơ thẩm vi phạm trong việc áp dụng pháp luật: không xác định tư cách tham gia tố tụng của Nguyễn Gia H và người đại diện hợp pháp của Nguyễn Gia H; buộc Nguyễn Xuân Đ phải liên đới bồi thường cho ông Phạm S là không đúng. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh vẫn giữ nguyên nội dung kháng nghị và qua phần xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội Đ xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận nội dung kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm về phần tư cách tham gia tố tụng của Nguyễn Gia H và phần bồi thường dân sự.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo trình bày đề nghị Hội Đ xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Hện K, Viện kiểm sát nhân dân Hện K, điều tra viên, kiểm sát viên quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình xét xử, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì thêm về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo hoàn toàn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với bản án sơ thẩm, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội.

Do đó Tòa án nhân dân Hện K, tỉnh Hà Tĩnh xét xử bị cáo Lê Hữu Q về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, không oan sai. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo.

[3] Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh:

Tại Q định kháng nghị phúc thẩm số 14/QĐ-VKS-P7 ngày 03/4/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã đề nghị cấp phúc thẩm xem xét hủy bản án số 03/2020/HSST ngày 03-3-2020 của Tòa án nhân dân Hện K do không xác định tư cách tham gia tố tụng của Nguyễn Gia H, người đại diện hợp pháp của Nguyễn Gia H; buộc người đại diện hợp pháp của Nguyễn Xuân Đ phải bồi thường cho ông Phạm S là vi phạm nghiêm trọng trong áp dụng pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của họ.

- Về xác định tư cách tham gia tố tụng của Nguyễn Gia H và trách nhiệm của người giám hộ cho Nguyễn Gia H:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Trần Thị M được triệu tập đến phiên tòa với tư cách là người giám hộ hợp pháp của anh Nguyễn Gia H trình bày: Nguyễn Gia H là con của con gái bà – chị Lê Thị Lam, bà là bà ngoại của H và là vợ của bị cáo Lê Hữu Q. Sau khi vụ án xảy ra, Nguyễn Gia H không ở địa phương, hiện nay đi đâu, làm gì gia đình không biết. Nguyễn Gia H từ nhỏ ở với ông, bà, được ông bà chăm sóc, giáo dục; mẹ Nguyễn Gia H đi làm ăn xa, hiện nay sinh sống ở đâu gia đình cũng không biết cụ thể. Do đó, tại phiên tòa phúc thẩm, bà đề nghị được Tòa án ghi nhận quyền là người giám hộ cho Nguyễn Gia H và cam đoan sẽ thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật Đ thời bà không có khiếu nại gì đối với phán Q của Tòa án cấp sơ thẩm. Căn cứ Điều 46, 47, 48, 49, 56, 58, 59, 586 Bộ luật Dân sự năm 2015, yêu cầu của bà Trần Thị M được Hội Đ cấp phúc thẩm chấp nhận.

Tại Báo cáo Giải trình số 28/BC-VKS-HK ngày 24/4/2020 kèm theo Biên bản xác minh tại UBND xã H, Hện K về nhân thân Nguyễn Gia H thể hiện: Tại sổ Hộ khẩu 11, Quản lý đăng ký thường trú thì Nguyễn Gia H cHển đến xã H, Hện K năm 2011 ở cùng ông Lê Hữu Q, bà Trần Thị M, có mẹ là chị Lê Thị Lam, sinh năm 1979; không có thông tin của cha đẻ, chị Lê Thị Lam không đăng ký kết hôn. Sau khi thực hiện hành vi, H đã bỏ trốn khỏi địa phương; Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Hện K đã nhiều lần triệu tập làm việc nhưng không có kết quả, không lấy được lời khai của H.

Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã xác minh làm rõ các nội dung liên quan đến Nguyễn Gia H nhưng không làm việc, lấy lời khai của H được. Việc không đưa H vào tham gia tố tụng là có thiếu sót nhưng không làm ảnh hưởng đến bản chất vụ án, tại phiên tòa phúc thẩm đã bổ sung được tư cách tham gia tố tụng của Nguyễn Gia H và người giám hộ cho H, đã cam đoan thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của người giám hộ. Đối với nội dung này, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Vì vậy, cần buộc Nguyễn Gia H và người giám hộ của H phải có trách nhiệm bồi thường một phần cho người bị hại do hành vi của bị cáo Lê Hữu Q và

người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Gia H, Nguyễn Xuân Đ gây ra. Do đó, quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại vẫn được bảo đảm theo quy định.

Cụ thể như sau: Bồi thường cho ông Phạm S: Bị cáo Lê Hữu Q phải bồi thường:  $12.127.000đ \times \frac{3}{4} = 9.095.250đ$ ; Nguyễn Gia H và người giám hộ cho Nguyễn Gia H (bà Trần Thị M), Nguyễn Xuân Đ và người giám hộ của Nguyễn Xuân Đ (ông Nguyễn Xuân T, bà Võ Thị T) mỗi bên phải bồi thường  $12.127.000 \times \frac{1}{4} = 3.031.750đ / 2 = 1.515.875đ$ .

Bồi thường cho anh Phạm Văn K: Lê Hữu Q phải bồi thường:  $11.370.000đ \times \frac{3}{4} = 8.527.500đ$ ; Nguyễn Gia H và người giám hộ cho Nguyễn Gia H (bà Trần Thị M), Nguyễn Xuân Đ và người giám hộ của Nguyễn Xuân Đ (ông Nguyễn Xuân T, bà Võ Thị T) mỗi bên phải bồi thường  $11.370.000đ \times \frac{1}{4} = 2.842.500đ / 2 = 1.421.250đ$ .

- Về việc cấp sơ thẩm buộc người đại diện hợp pháp của Nguyễn Xuân Đ phải bồi thường cho ông Phạm S. Xét hành vi của Nguyễn Xuân Đ là dùng gây gỗ đánh anh Phạm Văn K làm tổn hại sức khỏe 3%. Mặc dù không bị truy cứu THNS nhưng hành vi của Đ là Đ phạm cùng với H và Lê Hữu Q trong việc gây thương tích cho ông Phạm S và anh K. Kháng nghị của VKSND tỉnh Hà Tĩnh cho rằng Đ chỉ có hành vi gây thương tích cho anh K nhưng bản án sơ thẩm buộc người giám hộ cho Đ (ông Nguyễn Xuân T, bà Võ Thị T) phải liên đới cùng bị cáo Lê Hữu Q bồi thường cho ông Phạm S là không đúng là không có cơ sở và không phù hợp với quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự “*Người Đ phạm bao gồm người tổ chức, người thực hành, người xúi giục, người giúp sức... người thực hành là người trực tiếp thực hiện tội phạm... người giúp sức là người tạo điều kiện tinh thần hoặc vật chất cho việc thực hiện tội phạm*”. Do đó, trong trường hợp này, Đ là người thực hành trong hành vi gây thương tích cho anh K và là người giúp sức trong hành vi gây thương tích cho ông Phạm S của Lê Hữu Q. Do đó, cấp sơ thẩm buộc người giám hộ cho Đ phải liên đới bồi thường cho ông Phạm S là có căn cứ. Nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát không có căn cứ nên HĐXX phúc thẩm không chấp nhận.

Xem xét các nội dung kháng nghị thấy rằng, mặc dù bản án sơ thẩm có thiếu sót trong việc không đưa Nguyễn Gia H vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không buộc người giám hộ của H phải liên đới bồi thường cho các bị hại tuy nhiên các vấn đề liên quan đến H đã được bản án sơ thẩm nhận định đầy đủ (tại mục [10] trang 9 bản án sơ thẩm; BL 31-35, 197), tại cấp phúc thẩm đã được khắc phục hơn nữa đây không phải là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng được quy định tại điểm o Điều 4 Bộ luật Tố tụng hình sự “*Vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng là việc cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định và đã xâm hại nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng hoặc làm ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ án*”. Do đó, không chấp nhận kháng nghị hủy bản án sơ thẩm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh là phù hợp, đúng quy định; chấp nhận một phần kháng nghị sửa bản án sơ thẩm.

Về án phí: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh kháng nghị không phải chịu án phí.

Bị cáo Lê Hữu Q, bà Trần Thị M trên 60 tuổi không phải chịu án phí. Ông Nguyễn Xuân Đ, bà Võ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền phải bồi thường thiệt hại.

*Vì các lẽ trên,*

### **Q ĐỊNH**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần Q định kháng nghị số 14/QĐ-VKS-P7 ngày 03/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Sửa bản án HSST số 03/2020/HS-ST ngày 03-3-2020 của Tòa án nhân dân Hện K về việc xác định tư cách tham gia tố tụng của Nguyễn Gia H và người giám hộ của Nguyễn Gia H; về phần bồi thường thiệt hại.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, o khoản 1 Điều 51, 36, 48 BLHS; các Điều 46, 47, 48, 49, 56, 58, 59, 584, 585, 586, 587, 590, 357 Bộ luật Dân sự; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 107, 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Q 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên bố:

1. Về tội danh: Tuyên bố Lê Hữu Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Lê Hữu Q 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Q định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Lê Hữu Q cho UBND xã H, Hện K, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lê Hữu Q, ông Nguyễn Xuân T, bà Võ Thị T, bà Trần Thị M phải liên đới bồi thường cho ông Phạm S số tiền 12.127.000đ với kỷ phần: Bị cáo Lê Hữu Q phải bồi thường: 9.095.250đ; Nguyễn Gia H và người giám hộ cho Nguyễn Gia H – bà Trần Thị M phải bồi thường 1.515.875đ; Nguyễn Xuân Đ và người giám hộ của Nguyễn Xuân Đ – ông Nguyễn Xuân T và bà Võ Thị T phải bồi thường 1.515.875đ.

Buộc bị cáo Lê Hữu Q, ông Nguyễn Xuân T, bà Võ Thị T, bà Trần Thị M phải liên đới bồi thường cho bồi thường cho anh Phạm Văn K số tiền 11.370.000đ theo kỷ phần: Bị cáo Lê Hữu Q phải bồi thường: 8.527.500đ; Nguyễn Gia H và người giám hộ cho Nguyễn Gia H – bà Trần Thị M phải bồi thường 1.421.250đ; Nguyễn Xuân Đ và người giám hộ của Nguyễn Xuân Đ – ông Nguyễn Xuân T và bà Võ Thị T phải bồi thường 1.421.250đ.

Kể từ ngày người được bồi thường có đơn yêu cầu thi hành án người có nghĩa vụ bồi thường phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Lê Hữu Q và bà Trần Thị M được miễn án phí. Ông Nguyễn Xuân T và bà Võ Thị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Các Q định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND, VKS, CA, THA h. K;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bích Đào**